

TUỔI TUẤT VỚI DANH NHÂN VIỆT NAM

ĐÔNG HẢI

Theo quan niệm tín ngưỡng truyền thống, người tuổi Tuất thường thông minh, linh hoạt, mạnh mẽ, tài hoa, gặp nhiều may mắn và thành đạt. Trong số các danh nhân góp phần làm rạng rỡ nền văn hiến Việt Nam, có khá nhiều vị sinh năm Tuất.

TUỔI GIÁP TUẤT

* **Lý Công Uẩn (974-1028):** Vị vua đầu nhà Lý, hiệu Thái Tổ, quê Bắc Ninh. Thuở nhỏ làm con nuôi đại sư Lý Khánh Vân, dày công tu học và luyện tập. Nghị lực, thông minh, văn võ song toàn, trưởng thành được tiến cử vào cung, thăng đến chức Điện tiền Chỉ huy sứ, phụ trách quân cấm vệ. Nhà Tiền Lê suy yếu, năm 1009 Lê Ngọa Triều mất. Được ủng hộ rộng rãi, suy tôn lên ngôi, năm 1010 ông chính thức đăng quang, khai sinh Vương triều Lý và cho rời kinh đô từ Hoa Lư (Ninh Bình) về Đại La (Hà Nội), đổi tên là Thăng Long. Ông còn thực thi cải cách mạnh mẽ công quyền, kinh tế, văn hóa, lễ nghi và chấn hưng Phật giáo.

* **Nguyễn Văn Cẩm (1874-1929):** Nhân sĩ cận đại, quê Thái Bình. Từ bé đã cực kỳ thông tuệ, giỏi thơ phú, khiến vua Tự Đức khen ngợi, ban danh hiệu Kỳ Đồng (đứa trẻ kỳ lạ thông minh). Sẵn lòng yêu nước, lại được ngưỡng mộ, 13 tuổi nhân dân tôn làm thủ lĩnh phong trào kháng Pháp. Giặc đàn áp, bắt đưa sang Algeria, cho vào học khoa lý hóa ở một trường trung học. Năm 1896 ông về nước, gia nhập khởi nghĩa của Mạc Đình Phúc, trở thành “Quốc sư” cố vấn. Ông cũng liên kết với khởi nghĩa Yên Thế do Hoàng Hoa Thám lãnh đạo. Giặc phát hiện, bắt ông đem đày chung thân tại quần đảo Polynesia trên Thái Bình Dương.

* **Bạch Thái Bưởi (1874-1932):** Đại doanh nhân, quê Hà Nội. Nhà nghèo, cha mất sớm, phải giúp mẹ kiếm sống bằng nghề bán hàng rong, sau được một nhà giàu nhận làm

con nuôi, cho ăn học tử tế. Năm 21 tuổi, làm thư ký cho một hãng buôn của Pháp, ít lâu, đứng ra kinh doanh, mở nhà in lớn tại Hà Nội. Năm 1909, bước vào lĩnh vực hàng hải, thương thuyền, trở thành đại gia nổi tiếng, được giới doanh nghiệp gọi là “Chúa sông miền Bắc”. Công ty ông có 30 tàu lớn nhỏ, chiếm lĩnh phần lớn thị trường buôn bán đường thủy Việt Nam, cạnh tranh cùng tư sản thương thuyền Pháp, Anh và Trung Quốc. Nghị lực cao, chí khí lớn, giỏi kinh doanh, lại giàu đức độ và lòng từ thiện, ông được coi là doanh nhân sáng giá trong lịch sử kinh tế nước nhà.

TUỔI BÍNH TUẤT

* **Trần Quốc Tuấn (1226-1300):** Anh hùng dân tộc, danh tướng thời Trần, quê Nam Định. Giỏi ứng biến, giàu mưu lược, võ thuật cao cường, được triều đình trọng dụng, phong làm Tiết chế, thống lĩnh toàn bộ quân đội. Là thiên tài quân sự, ông từng lãnh đạo quân dân nhà Trần đánh bại các cuộc xâm lược của giặc Nguyên Mông - đế quốc mạnh nhất thế giới bấy giờ, bảo vệ vững chắc độc lập Tổ quốc. Ông cũng để lại nhiều bài học về đức độ, xử thế, dùng người và những tác phẩm chính luận, quân sự nổi tiếng: Hịch tướng sĩ, Binh thư yếu lược, Vạn Kiếp tông bí truyền thư.

* **Dương Trí Trạch (1586-1662):** Danh thần đời Lê Kính Tông, quê Hà Tĩnh. Năm 1619 đỗ tiến sĩ, làm quan trải nhiều chức vụ, thăng đến Tham tụng (Tể tướng). Suốt hơn 40 năm đảm trách việc triều chính, ông luôn được kính nể bởi bản tính cương trực, trọng pháp, nghiêm khắc và công bằng.

* **Mạc Thiên Tứ (1706-1780):** Danh sĩ, nhà doanh điền thời chúa Nguyễn, quê Kiên Giang. Nghị lực, đa tài, nổi nghiệp cha tận tuy phò giúp chúa Nguyễn, được phong tới Tổng binh Đại đô đốc và có công lớn trong việc thu

phục nhân tâm, khẩn hoang lập ấp ở miền tây Nam Bộ. Ông còn khai sinh hội thơ Chiêu anh các nổi tiếng và là tác giả của nhiều công trình giá trị về lịch sử, thi ca, nghệ thuật, triết luận.

TUỔI MẬU TUẤT

* **Đoàn Nguyễn Thục (1718-1775):** Danh thần đời Lê Hiến Tông, quê Thái Bình. Am tường chính trị, văn võ song toàn, năm 1752 đỗ tiến sĩ, làm quan đến chức Đô Ngự sử. Ông trở thành trụ cột triều đình trong việc dẹp yên loạn lạc, tiêu trừ tham nhũng và phát triển mỗi bang giao hữu nghị với Trung Quốc.

* **Nguyễn Công Trứ (1778-1858):** Danh sĩ thời Nguyễn, quê Hà Tĩnh. Đỗ giải nguyên năm 1819, làm quan trong các ngành giáo dục, tư pháp, nông nghiệp, quân sự, ngoại giao ở nhiều nơi, trải qua nhiều cương vị, bị thăng giáng nhiều lần: có lúc được cử làm Tổng đốc Hải An, có lúc lại bị đày đi lính ở Quảng Ngãi. Lập công lớn trong việc khai hoang lấn biển Tiền Hải (Thái Bình), Kim Sơn (Ninh Bình) và đánh dẹp các cuộc khởi nghĩa, phản loạn. Tính khí khảng khái, quyết liệt, lại phong tình mà hài hước, cùng cuộc sống đa dạng của ông đã để lại những giai thoại thú vị.

* **Dương Quảng Hàm (1898-1946):** Nhà giáo dục, nhà nghiên cứu văn học, quê Hưng Yên. Năm 1920 tốt nghiệp Cao đẳng Sư phạm, làm giáo sư, giảng viên Trường Trung học Bảo hộ. Mẫn cảm, linh hoạt, ham sáng tạo, tìm tòi, say mê giảng dạy và nghiên cứu ngôn ngữ. Ông là tác giả của nhiều công trình lịch sử và văn học quy mô: Những bài lịch sử An Nam, Việt Nam văn học sử yếu, Việt Nam thi văn học tuyển...
 * **Tạ Quang Bửu (1910-1986):** Giáo sư toán, nhà hoạt động khoa học, quê Nghệ An. Thuở nhỏ học tại Quảng Nam, Huế, tốt nghiệp giành học bổng du học Pháp, Anh. Uyên bác, nhiệt tình, ra trường về nước giảng dạy, chuyên tâm nghiên cứu toán lý thuyết và toán ứng dụng vào sinh học, vật lý, hóa học. Ông cũng hăng hái hoạt động chính trị, xã hội, tham gia lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Pháp xâm

TUỔI CANH TUẤT

lược, trở thành Thứ trưởng Bộ Quốc phòng. Sau năm 1954, phụ trách việc đào tạo cán bộ khoa học kỹ thuật với các cương vị Hiệu trưởng Trường Đại học Bách khoa Hà Nội, Bộ trưởng Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp. Ông được phong tặng nhiều danh hiệu cao quý.

* **Nguyễn Tuân (1910-1987):** Nhà văn hiện đại, quê Hà Nội. Đi nhiều, hiểu rộng, cộng tác đắc lực với hệ thống báo chí, sáng tác thể loại văn học đa dạng và sôi nổi tham gia hoạt động sân khấu điện ảnh. Cả con người, phong cách và tác phẩm của ông đều toát lên những điều mới lạ, độc đáo, quý phái mà dân dã, dễ mến, dễ yêu. Ông từng là Tổng Thư ký Hội Văn học Nghệ thuật Việt Nam và để lại các tác phẩm văn chương nổi tiếng: Vang bóng một thời, Chiếc lư đồng mắt cua, Tùy bút kháng chiến, Sông Đà...

* **Nguyễn Hữu Thọ (1910-1996):** Luật sư, chính khách yêu nước, quê Long An. Sinh trưởng trong một gia đình công chức, năm 1921 được cha mẹ cho sang Pháp du học, tốt nghiệp cử nhân luật năm 1932. Năng động, mạnh mẽ, giàu chí tiến thủ, ông mở văn phòng luật sư và tích cực tham gia đấu tranh bảo vệ dân chủ, hòa bình, chống thực dân, đế quốc; từng nhiều lần lãnh đạo các cuộc biểu tình rầm rộ, bị địch bắt giam, tra tấn, tù đày. Tháng 11/1954, lại bị chính quyền Diệm bắt nhưng sau đó được lực lượng cách mạng giải thoát ra vùng chiến khu. Năm 1961, được bầu giữ chức Chủ tịch Mặt trận Giải phóng miền Nam Việt Nam. Sau khi đất nước thống nhất, năm 1976 ông được cử giữ chức Phó Chủ tịch nước, từ năm 1980 làm Quyền Chủ tịch nước, Chủ tịch Quốc hội, Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cho đến lúc qua đời (1996). Góp công lớn cho phong trào cách mạng và dân chủ đất nước, ông được phong tặng nhiều danh hiệu cao quý.

* **Nguyễn Chí Chích (1382-1448):** Danh tướng, khai quốc công thần thời Hậu Lê, quê Thanh Hóa. Xuất thân từ cảnh nghèo khổ nhưng vốn mạnh mẽ, linh hoạt, nồng nàn yêu

TUỔI NHÂM TUẤT

(Xem tiếp trang 84)